

Bản án số: **450/2023/HSPT**

Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu;

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 323/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Cao Xuân H; do có kháng cáo của bị cáo Cao Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 199/2023/HS-ST ngày 09/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: **Cao Xuân H** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1964, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 123A, khu phố X, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Chức vụ, đảng phái: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Xuân H1, sinh năm 1930; và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1945; Gia đình bị cáo có 08 (tám) anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Có vợ tên: Trần Thị Thanh P, sinh năm 1972; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/02/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng 20 ngày tù về tội “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc” theo bản án số 74/HSST; Ngày 21/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 12 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 58/HSST.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/11/2022 đến ngày 24/11/2022 được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2021, Cao Xuân H thông qua một người bạn tên S1 chưa rõ nhân thân lai lịch, H có được số điện thoại 0377.727.129 của một người tên Đ thường bán pháo cho người có nhu cầu.

Ngày 13/11/2022 H gọi điện thoại cho Đ đặt mua 32 hộp pháo hoa nổ và 01 bịch pháo hình tròn (pháo bi) để sử dụng vào dịp tết nguyên đán. Đ đồng ý bán cho H số pháo trên với giá 23.710.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng), H chuyển cho Đ số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản ngân hàng V số tài khoản 0761002361684 của H đến số tài khoản ngân hàng V số 1025905589 do Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ tài khoản. Sau khi nhận được tiền, Đ hẹn H ngày 16/11/2022 gặp nhau nhận hàng và thanh toán số tiền còn lại. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 16/11/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu D, biển số 92N1-021.79 đến gặp Đ tại khu vực lề đường đường MP-TV cách ngã ba TV khoảng 6 kilômét, Đ giao cho H 32 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 50 kilôgam và 01 bịch pháo bi khối lượng 300 gam, H nhận pháo và trả cho Đ số tiền 21.210.000đ (hai mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng) còn lại rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu D, biển số 92N1-021.79 chở theo số pháo nói trên về nhà trọ tại địa chỉ tổ 1, khu phố V, phường Ph, thành phố B để cất giấu. Khi H đang cất giấu pháo vào phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an phường Ph phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

+ 32 (ba mươi hai) hộp pháo hoa nổ bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc có kích thước 17cm x 17cm x 10cm và 93 quả pháo hình quả bóng đường kính 2,7cm tạm giữ của Cao Xuân H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung màu xanh có số Imei 1: 353465100055324/01, số Imei 2:353466100055322/01 tạm giữ của Cao Xuân H, H sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc với người tên Đ để mua pháo.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu D, biển số 92N1-021.79 tạm giữ của Cao Xuân H. H sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển pháo từ nơi mua về nhà để cất giấu. Chiếc xe trên H mua lại của một người không rõ nhân thân lai lịch từ năm

2020. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Phan Gia N đứng tên chủ sở hữu, ông N đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch từ năm 2019. Qua tra cứu tại Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

- Tại Bản kết luận giám định số 6353/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “32 (ba mươi hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 50 kilôgam; 01 (một) túi nilong bên trong có chứa 93 (chín mươi ba) vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng 0,3 kilôgam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 199/2023/HS-ST ngày 09/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Cao Xuân H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Cao Xuân H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 đến ngày 24/11/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/5/2023, bị cáo Cao Xuân H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2023/HS-ST ngày 09/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện nội dung vụ án và xử phạt bị cáo Cao Xuân H mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/11/2022, tại nhà không số thuộc tổ 1, khu phố V, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Cao Xuân H đang có hành vi tàng trữ 32 (ba mươi hai) hộp pháo nổ (pháo hoa nổ) có khối lượng 50 kilôgam và 93 (chín mươi ba) quả pháo nổ hình quả bóng có khối lượng 0,3 kilôgam, tổng khối lượng pháo nổ là 50,3 kilôgam, thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an phường Ph, thành phố B phát hiện bắt quả tang.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nổ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha ruột ông Cao Xuân H1 là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có mẹ ruột bà Nguyễn Thị S là thương binh, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là thoả đáng và phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Xuân H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 199/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Cao Xuân H 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 đến ngày 24/11/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu